

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 9 năm 2025

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI
CỘNG TÁC VIÊN LÀM CÔNG TÁC DÂN SỐ TẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ THUỘC XÃ, PHƯỜNG TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

(Kèm theo Công văn số /SYT-DS ngày /9/2025 của Sở Y tế)

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định về chính sách đối với cộng tác viên làm công tác dân số tại thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. 2. Đối tượng áp dụng a) Cộng tác viên dân số tại thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chi trả bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số theo quy định.	- Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/1/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số; - Căn cứ theo Điều 2 của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố

Điều 2. Quy định về số lượng, mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số 1. Định mức số lượng: Mỗi thôn, tổ dân phố có 01 cộng tác viên dân số 2. Mức chi bồi dưỡng hằng tháng: a) Cộng tác viên dân số tại các xã khu vực III; các thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã khu vực I, khu vực II: 1.000.000 đồng/người/tháng. b) Cộng tác viên dân số tại các địa bàn còn lại: 700.000 đồng/người/tháng. 3. Nguồn kinh phí thực hiện được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành	- Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 - Căn cứ theo Điều 2 của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố - Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số căn cứ: + Nhiệm vụ của cộng tác viên dân số theo Điều 3 Thông tư 02/2021/TT-BYT ngày 25/1/2021. + Căn cứ giá cả thị trường mặt bằng hiện nay. + Tỉnh Đắk Lắk là địa bàn điều kiện kinh tế - Xã hội còn khó khăn - Tuy nhiên Căn cứ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/1/2021 “Mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định” - Căn cứ số liệu tổng hợp số thôn, tổ dân phố tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú yên hiện nay: + Tỉnh Đắk Lắk: Số thôn ở xã khu vực III là: 1.680 thôn; Số thôn, tổ dân phố xã khu vực I, II là: 519 thôn, tổ dân phố + Tỉnh Phú Yên: Số thôn ở xã khu vực III là 417 thôn; Số thôn, tổ dân phố xã khu vực I, II là: 185 thôn, tổ dân phố
---	---

Điều 3. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo theo yêu cầu của Hội đồng nhân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.	Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân tổ chức thực hiện Nghị quyết
---	--

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khoá ..., Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Thay thế Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Phú yên (cũ);

3. Bãi bỏ Nghị quyết số 40/2006/NQ-HĐND ngày 11/10/2006 của HĐND tỉnh Đắk Lắk Quy định một số chế độ chính sách đối với công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình tỉnh Đắk Lắk (cũ); Nghị quyết số 11/2009/NQ-HĐND ngày 10/7/2009 của HĐND tỉnh Đắk Lắk điều chỉnh một số chế độ, chính sách đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Đắk Lắk (cũ);

4. Bãi bỏ Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh Phú Yên Ban hành Quy định về xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú yên (cũ)./.

- Quy định cụ thể về thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết theo quy định đối với văn bản quy phạm pháp luật

- Căn cứ Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 25/2/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về công bố kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực đầu tư, ngân sách nhà nước, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024

- Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 để đảm bảo hệ thống văn bản của tỉnh Đắk Lắk (mới) được thống nhất, thông suốt hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác dân số trong giai đoạn hiện nay cần thay thế và bãi bỏ văn bản của tỉnh Phú Yên (cũ)

